

VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ VIỆT NAM-LIÊN XÔ TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1990

NGUYỄN THANH TIẾN*

Năm 1975 là năm có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với nhân dân Việt Nam. Cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ thu được thắng lợi trọn vẹn. Hòa bình đã đến với Việt Nam sau bao nhiêu năm mong đợi. Người Việt Nam ý thức sâu sắc rằng, để đạt được thắng lợi to lớn ấy, ngoài sự nỗ lực, hy sinh của toàn thể dân tộc còn có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Liên Xô là quốc gia giữ vai trò hết sức quan trọng. Sự ủng hộ về chính trị cũng như sự viện trợ về vật chất của Liên Xô đã góp phần rất lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Về phía Việt Nam, với tư cách là đồng minh của Liên Xô, thắng lợi mùa xuân năm 1975 ở Việt Nam đã góp phần củng cố vị thế của Liên Xô trong chiến tranh lạnh. Kể từ đây, quan hệ Việt-Xô bước sang một trang mới: Sự hợp tác hữu nghị giữa hai nước tiếp diễn trong điều kiện hòa bình đã lập lại ở Việt Nam, “Chiến tranh Việt Nam” cũng không còn là vấn đề chi phối chính sách đối ngoại của Liên Xô. Dĩ nhiên, tính chất của mối quan hệ đồng minh này không vì thế mà thay đổi. Trong bối cảnh mới, Việt Nam và Liên Xô vẫn tiếp tục củng cố và phát triển sự hợp tác song phương. Hai bên thường xuyên có các cuộc gặp cấp cao nhằm tăng cường quan hệ chính trị.

Sau chiến thắng mùa xuân 1975, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ đi thăm hữu nghị chính thức Liên Xô (từ 27 đến 31/10/1975). Tuyên bố của hai nước nhân chuyến thăm này đã khẳng định *“Cuộc đi thăm Liên Xô của các đại diện nước Việt Nam anh hùng tiến hành sau khi nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi lịch sử trong cuộc đấu tranh chống bọn xâm lược và bè lũ tay sai và sau khi hòa bình lập lại trong cả nước, một lần nữa đã biểu dương rực rỡ mối tình hữu nghị và đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô, giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên Xô. Cuộc đi thăm này mở ra một giai đoạn quan trọng trên con đường tiếp*

* Giảng viên, Trường ĐHSPTp.HCM.

tục củng cố và phát triển toàn diện những mối quan hệ anh em... ”⁽¹⁾. Một trong những sự kiện diễn ra sau đó chứng minh cho lời tuyên bố trên là hai nước đã ký “Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác” vào ngày 03-11-1978 tại Moscow. Bản hiệp ước gồm 9 điều khoản, có giá trị trong 25 năm, là một “văn kiện có ý nghĩa chính trị xuất sắc” (lời Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô L.I.Brejnev).⁽²⁾ Thông qua bản hiệp ước, hai bên khẳng định sẽ tăng cường hợp tác trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - giáo dục, khoa học - kỹ thuật... Phát biểu tại buổi chiêu đãi chào mừng Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam ngày 03/11/1978, Tổng bí thư L.I.Brejnev khẳng định hiệp ước “có nhiệm vụ làm cho tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta thêm bền vững và sâu sắc hơn.”⁽³⁾ Đồng thời, ông cũng cảnh báo hiệp ước “sẽ không làm vơi lòng những kẻ không thích tình hữu nghị giữa Liên Xô và Việt Nam, những kẻ chủ trương gây tình hình căng thẳng... Nhưng Hiệp ước này đã trở thành một thực tế chính trị. Và dù muốn hay không, cũng phải tính đến thực tế đó.”⁽⁴⁾ Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn⁽⁵⁾ cũng cho rằng hiệp ước này đã “tạo điều kiện cho nhân dân hai nước không ngừng phát triển quan hệ chính trị và hợp tác mọi mặt.”⁽⁶⁾ Sau sự kiện hai bên ký “Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác”, Liên Xô đã hậu thuẫn cho Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề Campuchia và trong cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc vào năm 1979.

Bước sang thập niên 80, quan hệ Việt Nam-Liên Xô vẫn diễn ra khá tốt đẹp. Tuy nhiên, do sự khủng hoảng về kinh tế-xã hội cũng như sự điều chỉnh chính sách đối ngoại ở cả hai nước, mà trước hết là Liên Xô, từ giữa thập niên 80 trở đi, mối quan hệ hữu nghị này bắt đầu gặp phải những khó khăn, thử thách.

Ở Liên Xô, cuộc khủng hoảng về kinh tế-xã hội ngày càng bộc lộ rõ. “Với việc trung ương nắm toàn bộ khâu vạch kế hoạch với những chi phí quân sự khổng lồ và gánh nặng giúp đỡ các đồng minh trong thế giới thứ ba, Liên Xô đang đi gần đến bờ vực thẳm của một cuộc khủng hoảng kinh tế”⁽⁷⁾ Tháng 4 năm 1985, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev (vừa lên thay Chernenko) đã phải tiến hành công cuộc cải cách nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và trì trệ. Tuy nhiên, cuối thập niên 80, tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của Liên Xô vẫn khó khăn nghiêm trọng. Trong báo cáo đọc tại Hội nghị toàn thể của Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (2/1990), Gorbachev thừa nhận “nét đặc thù cho tình hình hiện nay là sự căng thẳng xã hội và nỗi lo âu”⁽⁸⁾

Trên bình diện quốc tế, Liên Xô hướng đến việc cải thiện quan hệ với các nước lớn như Mỹ và Trung Quốc. Đáng chú ý là Liên Xô đã có nhiều nhượng bộ đối với Mỹ và các nước phương Tây khác. Tháng 12-1987, Tổng bí thư Đảng CS Liên Xô Gorbachev đã thăm Mỹ và ký hiệp định hủy bỏ vũ khí hạt nhân tầm trung. Sau đó, Tổng thống Mỹ R.Reagan cũng viếng thăm Liên Xô và ký một số thoả ước hợp tác (30/5-02/6/1988). Liên Xô cũng bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Gorbachev đã viếng thăm chính thức nước này vào tháng 5-1989. Tháng 12 năm 1989, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev và Tổng thống Mỹ G.Bush (cha) đã có cuộc gặp không chính thức ở đảo Malta. Tại cuộc gặp, hai nhà lãnh đạo đã đạt được một số thoả thuận về vấn đề giải trừ quân bị và tuyên bố chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai nước.

Về phần mình, Việt Nam cũng cố gắng bình thường hoá quan hệ với các nước lớn như Mỹ và Trung Quốc, hướng đến cải thiện quan hệ với các nước ASEAN. Tại “Diễn đàn kinh tế thế giới” ở Davos-Thụy Sĩ (2.1990), Phó Chủ tịch HDBT Võ Văn Kiệt tuyên bố *“Chúng tôi sẵn sàng bình thường hóa các mối quan hệ với Hoa Kỳ...thiết tha mong muốn nối lại quan hệ láng giềng...với Trung Quốc. Chúng tôi mong muốn mở rộng mối quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới...”*⁽⁹⁾

Trong quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, Việt Nam và Liên Xô vẫn cố gắng duy trì mối quan hệ mật thiết với nhau. Tuyên bố chung hai bên đưa ra trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Liên Xô của Tổng Bí thư Đảng CSVN Nguyễn Văn Linh (17-22/5/1987), nêu rõ *“Các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng cộng sản Liên Xô đã bày tỏ quyết tâm của hai đảng mở rộng sự hợp tác ở các cấp khác nhau...hoàn thiện quan hệ Việt – Xô trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, của Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô...”*⁽¹⁰⁾. Thế nhưng, những tuyên bố trên bàn ngoại giao không phải lúc nào cũng được thực thi trên thực tế. Tác động của các mối quan hệ quốc tế cũng như tình hình nội bộ của mỗi nước đã khiến cho Việt Nam và Liên Xô không thể tiếp tục đẩy mạnh sự hợp tác toàn diện. Thậm chí, trên một số lĩnh vực, sự hợp tác song phương bắt đầu có dấu hiệu sút giảm. Liên Xô cắt giảm dần viện trợ cho Việt Nam. Thậm chí, để cải thiện quan hệ với Trung Quốc, Liên Xô còn *“gây sức ép để Hà Nội sớm đưa ra một thời gian biểu rút quân sớm và dứt khoát khỏi Campuchia”*⁽¹¹⁾. Tình trạng

sút giảm trong mối quan hệ Việt-Xô kéo dài cho tới khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991.

Có thể nói, trong suốt 15 năm (1975-1990), quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Liên Xô tỏ ra khá bền chặt. Sự thăng trầm trong quan hệ giữa hai nước tuy có xảy ra song không đến mức nghiêm trọng. Đó chính là điều kiện thuận lợi để sự hợp tác song phương về kinh tế, văn hóa, khoa học-kỹ thuật phát triển và thu được nhiều thành quả.

Trên lĩnh vực kinh tế, quan hệ Việt - Xô giai đoạn 1975-1990 có quy mô lớn hơn nhiều so với thời kỳ 1950-1975. Trao đổi hàng hóa tăng nhanh về số lượng. Trong những năm 1976-1980, xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng 2,5 lần so với những năm 1971-1975. Tính đến năm 1982, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 60 lần so với năm 1958.⁽¹²⁾ Từ năm 1981 đến 1985, trao đổi hàng hóa theo hiệp định thương mại đạt 5400 triệu rúp, từ 1986 đến 1990 đạt 7800 triệu rúp.⁽¹³⁾ Liên Xô cung cấp cho Việt Nam những mặt hàng thiết yếu đối với sản xuất và đời sống của nhân dân như: kim loại, sản phẩm dầu mỏ, phân bón, máy móc thiết bị và nhiều mặt hàng tiêu dùng khác. Đổi lại, Việt Nam xuất sang Liên Xô một số khoáng sản, các sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gia công... Bên cạnh hoạt động trao đổi hàng hóa, hai bên còn mở rộng và phát triển các hình thức hợp tác khác. Ngày 19/6/1981, Việt Nam và Liên Xô ký hiệp định thành lập xí nghiệp liên doanh thăm dò và khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía nam Việt Nam (Vietsopetro). Liên doanh này bắt đầu khai thác dầu từ năm 1986. Tháng 1/1985, hai bên ký hiệp định hợp tác sản xuất rau quả. Ngoài ra, quan hệ trực tiếp giữa bạn hàng hai nước cũng được khuyến khích. Năm 1989, kim ngạch trao đổi hàng hóa trực tiếp đạt khoảng 30 triệu rúp.⁽¹⁴⁾

Ngoài hoạt động trao đổi hàng hóa, từ năm 1975 đến 1990, Liên Xô tiếp tục dành cho Việt Nam nguồn viện trợ to lớn để khôi phục và phát triển kinh tế. Chỉ trong 5 năm (1976-1980), khối lượng viện trợ đã bằng cả 20 năm trước đó (1955-1975).⁽¹⁵⁾ Viện trợ của Liên Xô bao gồm lương thực, máy móc, dầu mỏ... Ngoài ra, Liên Xô còn giúp Việt Nam vốn và kỹ thuật để xây dựng hàng loạt công trình, xí nghiệp phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Có thể kể ra đây các công trình tiêu biểu như nhà máy thủy điện Hoà Bình, thủy điện Trị An, nhà máy nhiệt điện Phả Lại, nhà máy xi măng Bỉm sơn... Trong năm 1985, những xí nghiệp được xây dựng với sự trợ giúp kỹ thuật của Liên Xô đã sản xuất được

47% tổng số điện năng của cả nước, khai thác 85% sản lượng than đá, 52% sản lượng thiết, 100% apatit, 100% axit sunfuaric, 50% xi măng, 37% sản lượng chè và các sản phẩm khác.⁽¹⁶⁾

Từ những số liệu nêu trên, có thể thấy rằng quan hệ kinh tế Việt – Xô từ sau năm 1975 có sự phát triển vượt bậc. Các hình thức hợp tác cũng phong phú hơn. Đáng chú ý là, Liên Xô tiếp tục dành cho Việt Nam nguồn viện trợ kinh tế to lớn (dưới hình thức cho vay hoặc viện trợ không hoàn lại). Trong điều kiện Việt Nam vừa phải tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa phải chịu sự bao vây, cấm vận từ phía Mỹ, sự trợ giúp của Liên Xô có ý nghĩa hết sức lớn lao. Tuy nhiên, mối quan hệ kinh tế theo “cơ chế kế hoạch tập trung cứng nhắc” và dựa trên sự giúp đỡ thương mại của Liên Xô đối với Việt Nam cũng bộc lộ nhiều hạn chế. Nó không đem lại sự khởi sắc cho nền kinh tế của mỗi nước cũng như không kích thích được sức sản xuất. Những năm cuối thập niên 1980, khi Việt Nam và Liên Xô đang tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng, hai nước cũng đồng thời nhận thấy cần có sự thay đổi trong hợp tác kinh tế. Ông Khamidulin-vị Đại sứ Liên Xô được cử sang Việt Nam tháng 12/1990-đã phát biểu: “*Liên Xô và Việt Nam chia sẻ quan điểm cho rằng đã tới lúc phải chuyển sự hợp tác kinh tế-thương mại theo chiều hướng dựa trên các chuẩn mực quốc tế chung.*”⁽¹⁷⁾ Trên thực tế, do sự tan rã của Liên bang Xô viết vào năm 1991, hai bên không có cơ hội để thực hiện sự thay đổi đó.

Song song với quá trình hợp tác kinh tế, quan hệ Việt-Xô trên lĩnh vực văn hoá sau năm 1975 cũng được tăng cường và có những bước phát triển mạnh mẽ. Hai bên tiếp tục ký kết các Hiệp định hợp tác nhằm tạo điều kiện cho hoạt động trao đổi văn hoá-khoa học ngày càng sâu rộng hơn. Sự giao lưu văn hoá giữa hai nước diễn ra trên tất cả các lĩnh vực như nghệ thuật, điện ảnh, dịch và xuất bản sách báo v.v...Nhiều đoàn nghệ thuật Liên Xô thường xuyên sang Việt Nam biểu diễn, góp phần làm cho nhân dân ta cảm nhận được sự phong phú, nét đặc sắc của một trong những nền văn hoá lớn trên thế giới. Cũng trong khuôn khổ của sự hợp tác, các đoàn nghệ thuật Việt Nam đã đem đến đất nước xô-viết nét độc đáo của tuồng, chèo, dân ca, múa rối...Ngoài ra, các nghệ sĩ Việt Nam còn thường xuyên tham gia các chương trình ca nhạc hàng năm ở Liên Xô như: Mùa thu vàng, Giai điệu bạn bè, Hoa cầm chướng đờ... Ngành điện ảnh của hai nước cũng quan hệ với nhau rất mật thiết. Việt Nam và Liên Xô đã tăng cường cộng

tác trong việc sản xuất cũng như tổ chức các tuần lễ phim cho nhân dân của cả hai bên.

Trên lĩnh vực xuất bản, hai nước đã phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm dịch và phổ biến các loại sách thuộc nhiều lĩnh vực như: chính trị, văn học, tự nhiên, xã hội, sách giáo khoa... Năm 1981, nhà xuất bản Sự thật (Việt Nam) và nhà xuất bản Tiến bộ (Liên Xô) đã hoàn thành việc xuất bản bộ V.I. Lê-nin *Toàn tập* bằng tiếng Việt (gồm 55 tập). Cũng trong thời gian này, Liên Xô và Việt Nam đã cộng tác xuất bản tủ sách văn học Việt Nam gồm 15 tập bằng tiếng Nga.

Ngoài các lĩnh vực hợp tác nêu trên, từ đầu thập niên 80, một hình thức mới đã xuất hiện trong sự giao lưu văn hoá giữa hai nước. Năm 1982, nhân kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng Mười và 60 năm thành lập Liên bang Xô-việt, lần đầu tiên, “Những ngày văn hoá Liên Xô” được tổ chức tại Hà Nội. Trong dịp này, năm đoàn nghệ thuật nổi tiếng của Liên Xô với nhiều loại hình khác nhau đã sang Việt Nam biểu diễn; ngành điện ảnh Việt Nam tổ chức trong cả nước tháng phim Liên Xô. Ngoài ra, còn có năm bộ triển lãm lớn giới thiệu về đất nước, con người và văn hoá Xô-việt. Tháng 5/1985, đến lượt “Những ngày văn hoá Việt Nam” được tổ chức tại Moscow. Các đoàn ca múa nhạc Việt Nam, với sự tham gia của các nghệ sĩ nổi tiếng như Đặng Thái Sơn, Đinh Thìn, Lê Dung... đã biểu diễn tại Liên Xô. Những loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc Việt như tuồng, chèo cũng được trình diễn trên sân khấu Xô-việt; nhà bảo tàng Moscow tổ chức triển lãm về văn hoá Việt Nam. Có thể nói, sự kiện “những ngày văn hoá” nói trên đã làm cho nhân dân hai nước tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Đồng thời, nó góp phần thắt chặt quan hệ hữu nghị Việt-Xô và đem lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên.⁽¹⁸⁾

Trên lĩnh vực khoa học, từ năm 1975 trở đi, hai nước có điều kiện thuận lợi hơn để đẩy mạnh sự hợp tác. Liên Xô tiếp tục dành cho Việt Nam sự giúp đỡ to lớn trong việc xây dựng cơ sở vật chất, trang bị cho các phòng thí nghiệm, đào tạo cán bộ... Ngoài ra, các cơ quan khoa học của hai nước cũng tích cực phối hợp trong công tác nghiên cứu. Sự kiện Việt Nam tham gia chương trình “Intekosmos”, chuyến bay chung của hai phi công vũ trụ Gorbatco và Phạm Tuân (7/1980) đã phản ánh rõ nét sự tăng cường hợp tác khoa học giữa Việt Nam và Liên Xô.

Bên cạnh việc phát triển các mối quan hệ về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học-kỹ thuật, Việt Nam và Liên Xô cũng rất quan tâm đến sự hợp tác trong lĩnh vực quân sự. Xuất phát từ chiến lược an ninh của cả hai bên, Việt Nam và Liên Xô đã có những hành động cụ thể nhằm gia tăng sự hợp tác trên lĩnh vực này. Trong bản Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (03/11/1978), Việt Nam và Liên Xô đã cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với nhau trong trường hợp an ninh của một trong hai nước bị đe dọa.⁽¹⁹⁾ Về phía Việt Nam, mặc dù cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc, nhưng nguy cơ chiến tranh vẫn chưa hết. Những năm cuối của thập niên 70, quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, nhất là với Trung Quốc và Campuchia, hết sức căng thẳng. Thậm chí, sự căng thẳng đã bùng phát thành xung đột quân sự ở biên giới phía bắc và phía tây nam của đất nước. Trong bối cảnh đó, Việt Nam rất cần sự hỗ trợ của Liên Xô. Về phía Liên Xô, họ cũng có nhiều lợi ích thiết thực khi đẩy mạnh hợp tác với nước ta. Việt Nam là nước duy nhất ở Đông Nam Á cho phép Liên Xô đặt căn cứ hải quân và không quân trên lãnh thổ của mình.⁽²⁰⁾ Động thái này đã góp phần làm gia tăng uy thế của Liên Xô trên thế giới và cuộc trong chiến tranh lạnh với Mỹ.

Điём qua những nét chính trong quan hệ Việt Nam-Liên Xô từ 1975 đến 1990, có thể nói mối quan hệ này phát triển rất mạnh mẽ và toàn diện. Xuất phát từ quyền lợi dân tộc cũng như sự tương đồng về ý thức hệ, hai nước đã cùng nhau đưa sự hợp tác song phương lên đến đỉnh cao. Sự hợp tác chặt chẽ về chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự... đã mang lại cho cả hai nước nhiều lợi ích to lớn. Đối với Việt Nam, mối quan hệ mật thiết với một cường quốc hàng đầu như Liên Xô đã giúp Việt Nam đứng vững trong thế bị bao vây, cô lập sau năm 1975. Đối với Liên Xô, qua quá trình hợp tác và giúp đỡ Việt Nam, họ đã có được một đồng minh vững chắc ở Đông Nam Á. Điều đó góp phần làm cho Liên Xô có thêm thế đối trọng với Mỹ và Trung Quốc tại khu vực này. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu nói trên, giữa hai nước cũng có sự va chạm về lợi ích và bất đồng về quan điểm trên một số vấn đề. Ngoài ra, sự hợp tác Việt-Xô cũng còn nhiều nhược điểm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Song, vì lợi ích chung, cả Việt Nam và Liên Xô đều cố gắng vượt qua trở ngại để giữ vững tình đoàn kết hữu nghị. Xét theo khía cạnh này, cả hai nước đều đã thành công. Những thành quả của quá trình hợp tác giữa hai nước từ 1975 đến 1990 là một thực tế không thể phủ nhận. Đây chính là cơ sở để Việt Nam và Liên bang Nga (nước kế thừa Liên Xô) vượt

qua những thăng trầm của thời kỳ hậu Xô-viết, tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác trong thời kỳ mới.

Ngày nay, từ những thành tựu trong quan hệ Việt Nam–Liên Xô (và cả những mặt hạn chế của nó) chúng ta có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình xây dựng mối quan hệ với các nước lớn khác, kể cả Liên bang Nga. Có thể nói, trong quan hệ quốc tế, mọi quốc gia đều xuất phát từ lợi ích của dân tộc mình. Nguyên tắc này không loại trừ những quốc gia có sự tương đồng về ý thức hệ. Chính vì vậy, trong hợp tác quốc tế, sự va chạm về lợi ích trên các mặt là điều không thể tránh khỏi. Vấn đề là ở chỗ, chúng ta giải quyết những va chạm đó như thế nào để vừa đảm bảo quyền lợi dân tộc, vừa không phá vỡ mối quan hệ song phương hoặc đa phương. Trong xu thế hội nhập hiện nay, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì nguyên tắc “bình đẳng, hai bên cùng có lợi”. Tuy nhiên, trên thế giới, vị thế chính trị cũng như tiềm lực về kinh tế, quân sự của mỗi nước luôn có sự khác biệt, kể mạnh người yếu. Do đó, nguyên tắc “bình đẳng, hai bên cùng có lợi” không phải lúc nào cũng được thực thi hiệu quả. Để đạt được sự bình đẳng và cùng có lợi trong quan hệ với các nước, nhất là các nước lớn, chúng ta luôn phải củng cố thực lực của chính mình, nắm vững ngọn cờ độc lập và tự chủ. Bài học từ mối quan hệ hợp tác kéo dài ngót 40 năm với Liên Xô vẫn còn giá trị cho dù bối cảnh quốc tế đã có nhiều biến động và đổi thay.

CHÚ THÍCH

- (1) Bộ Ngoại giao CHXHCN Việt Nam-Bộ Ngoại giao LBCHXHCN Xô-viết (1983), Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ (1950-1980), Nxb Ngoại giao, Hà Nội-Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tr 450.
- (2) Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ, sđd, tr 605.
- (3) Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ, sđd, tr 585.
- (4) Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ, sđd, tr 585-586.
- (5) Từ Đại hội IV của Đảng Lao động Việt Nam (12/1976), Đảng lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ tối cao của Đảng là Tổng bí thư.
- (6) Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ, sđd, tr 589.
- (7) TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt -5/1989, tr 13.

- (8) Báo Nhân dân-12/2/1990.
- (9) Báo Nhân dân-16/2/1990.
- (10) Nhiều tác giả (1987), Bước phát triển mới về chất của quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam-Liên Xô, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr 62.
- (11) TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt -5/1989, tr 15.
- (12) Nhiều tác giả (1983), Thắng lợi của tình hữu nghị và hợp tác toàn diện Việt Nam-Liên Xô, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr 56.
- (13) Nguyễn Quang Thuần (cb) (1999), Liên bang Nga quan hệ kinh tế đối ngoại trong những năm cải cách thị trường, Nxb KHXH, HN, tr 356.
- (14) Nguyễn Quang Thuần (cb) (1999), Liên bang Nga quan hệ kinh tế đối ngoại trong những năm cải cách thị trường, sđd, tr 358.
- (15) Nhiều tác giả (1987), Ngọn cờ tháng Mười, Vụ tuyên truyền quốc tế và Tạp chí tuyên truyền-Ban tuyên huấn trung ương xuất bản, Hà Nội, tr 110.
- (16) Ngọn cờ tháng Mười, sđd, tr 112.
- (17) Tạp chí quan hệ quốc tế-12/1990, tr 12.
- (18) Tham khảo : Thắng lợi của tình hữu nghị và hợp tác toàn diện Việt Nam-Liên Xô, sđd, 113-124.
- (19) Điều 6 của hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô viết : *“Hai bên ký kết hiệp ước sẽ trao đổi ý kiến với nhau về tất cả các vấn đề quốc tế quan trọng có liên quan đến lợi ích của hai nước. Trong trường hợp một trong hai Bên bị tiến công hoặc bị đe dọa tiến công thì Hai Bên ký kết hiệp ước sẽ lập tức trao đổi ý kiến với nhau nhằm loại trừ mối đe dọa đó và áp dụng những biện pháp thích đáng có hiệu lực để đảm bảo hoà bình và an ninh của hai nước.”* (Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ, sđd, tr 583)
- (20) *Vịnh Cam Ranh của Việt Nam là nơi Liên Xô triển khai một lực lượng hải quân và không quân lớn nhất bên ngoài các nước thuộc khối Varsava. Ở đây có những tàu ngầm với sự yểm trợ của lực lượng chiến đấu trên tàu nổi và một lực lượng hải không quân gồm máy bay chiến đấu, máy bay trinh sát Bear-D, máy bay chống tàu ngầm Bear-F và lực lượng phòng không. Những máy bay này là sự có mặt thường trực duy nhất về hải không quân Liên Xô bên ngoài lãnh thổ của họ. Tổng số nhân viên Liên Xô thường xuyên có mặt tại hệ thống bến cảng và sân bay ở vịnh Cam Ranh ước khoảng 1500 người. (Tham khảo: TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt-5/1987)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo Nhân dân-12/2/1990.
- [2] Báo Nhân dân-16/2/1990.
- [3] Bộ Ngoại giao CHXHCN Việt Nam-Bộ Ngoại giao LBCHXHCN Xô-viết (1983), *Việt Nam Liên Xô 30 năm quan hệ (1950-1980)*, Nxb Ngoại giao, Hà Nội-Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [4] Lê Phụng Hoàng (2005), *Lịch sử quan hệ quốc tế ở châu Âu trong chiến tranh lạnh (1949-1991)*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Quang Thuần (cb) (1999), *Liên bang Nga quan hệ kinh tế đối ngoại trong những năm cải cách thị trường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư (2002), *Lược sử Liên bang Nga 1917-1991*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nhiều tác giả (1983), *Thắng lợi của tình hữu nghị và hợp tác toàn diện Việt Nam-Liên Xô*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả (1987), *Bước phát triển mới về chất của quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam-Liên Xô*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [9] Nhiều tác giả (1987), *Ngọn cờ tháng Mười*, Vụ tuyên truyền quốc tế và Tạp chí tuyên truyền-Ban tuyên huấn trung ương xuất bản, Hà Nội.
- [10] Tạp chí quan hệ quốc tế-12/1990.
- [11] TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt -5/1989.
- [12] TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt-5/1987.

Tóm tắt**Vài nét về quan hệ Việt Nam - Liên Xô từ năm 1975 đến năm 1990**

Từ năm 1975 đến 1990, quan hệ Việt Nam - Liên Xô tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Hai nước đã tăng cường hợp tác trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự... Quá trình hợp tác đã mang lại cho cả hai bên nhiều lợi ích to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, quan hệ giữa hai nước cũng không tránh khỏi mặt hạn chế và cả sự bất đồng. Song, vì lợi ích của cả hai bên, Việt Nam và Liên Xô đã nỗ lực vượt qua thử thách để giữ gìn mối quan hệ đồng minh.

Abstract**Some remarks on Vietnam – URRS relations from 1975 to 1990**

From 1975 to 1990, the relationship between Vietnam and USSR developed strongly and all-sidedly. The two countries strengthened their co-operation in political, economic, cultural and military fields. This brought great benefits to both sides. However, besides the benefits, there were unavoidable shortcomings and differences in viewpoints in their bilateral relations. But, for the sake of the two sides' benefits, Vietnam and USSR made great effort to maintain the ally relations.